

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số **06/2020/HNGĐ-PT**

Ngày 09 – 09 – 2020

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tăng Thị Thúy Nga.

*Các Thẩm phán:* 1/. Bà Trương Tổ Hương.

2/. Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Tấn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sạch - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2020/TLPT-HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 53/2020/HNGĐ-ST, ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 132/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thúy L**, sinh năm 1987. (có mặt)

Địa chỉ: Số 2 ấp N, thị trấn T, huyện S, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** Anh **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1988. (có mặt)

Nơi thường trú: ấp P, xã H, huyện S, tỉnh Sóc Trăng.

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:** Ông **Nguyễn Việt T** – luật sư Văn phòng Luật sư T – Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

**Người kháng cáo:** Anh Nguyễn Quốc T là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2020 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thúy L trình bày:**

Chị L và anh Nguyễn Quốc T kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên, do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc nên Chị L và anh T đã ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay.

Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung tên là: Nguyễn Thúy N, sinh ngày 28/10/2016 và Phạm Hoàng Minh D, sinh ngày 07/01/2020. Hiện cháu D do Chị L trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu N thì chị và anh T cùng nuôi.

Về tài sản chung: Chị L và anh T tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có.

Nay Chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

Về con chung: Chị L yêu cầu được nuôi hết 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại Bản tự khai ngày 05/6/2020 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Quốc T trình bày:**

Anh T và chị Phạm Thúy L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc.

Nay anh T đồng ý ly hôn với chị Phạm Thúy L.

Anh T yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Thúy N, sinh ngày 28/10/2016, không yêu cầu Chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh đồng ý giao con chung là cháu Phạm Hoàng Minh D, sinh ngày 07/01/2020 cho Chị L nuôi dưỡng, anh T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng Chị L.

Hiện nay, cháu D đang ở cùng với Chị L, riêng cháu N thì do anh T và Chị L cùng thay nhau nuôi dưỡng mỗi người trực tiếp nuôi cháu N 07 ngày.

Về tài sản chung và nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án được Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết theo trình tự sơ thẩm. Tại bản án sơ thẩm 53/2020/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 7 năm 2020 đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Phạm Thúy L và anh Nguyễn Quốc T.

**[2] Về con chung:**

Giao con chung tên là Phạm Nguyễn Minh D, sinh ngày 07/01/2020 cho chị Phạm Thúy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Buộc anh Nguyễn Quốc T phải giao lại con chung tên là Nguyễn Thúy N, sinh ngày 28/10/2016 cho chị Phạm Thúy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao lại con chung tên là Nguyễn Thúy N, sinh ngày 28/10/2016 cho chị Phạm Thúy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở.

**[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:**

Anh Nguyễn Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên là Nguyễn Thúy N, sinh ngày 28/10/2016 và Phạm Nguyễn Minh D, sinh ngày 07/01/2020 do Chị L không có yêu cầu.

**[4] Về tài sản chung và nợ chung:** Do chị Phạm Thúy L và anh Nguyễn Quốc T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 23/7/2020 bị đơn anh Nguyễn Quốc T kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu Nguyễn Thúy N, sinh ngày 28/10/2020 cho bà Phạm Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu Chị L cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Hoàng Minh D, sinh ngày 07/01/2020 mức cấp dưỡng mỗi tháng là 750.000 đồng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi nếu ông được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thúy N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, bị đơn không rút lại đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn và căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ Luật tố tụng dân sự sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu Nguyễn Thúy N, sinh ngày 28/10/2020 cho anh Nguyễn Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu Chị L cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Hoàng Minh D, sinh ngày 07/01/2020 một tháng là 750.000 đồng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi nếu Tòa giao cháu N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm và điều chỉnh lại quan hệ tranh chấp và tên của cháu D là Phạm Hoàng Minh D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo là đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 275 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo của bị đơn là hợp lệ và đúng theo luật định.

[2] Về quan hệ tranh chấp: cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” là chưa đầy đủ, cấp phúc thẩm điều chỉnh quan hệ tranh chấp cụ thể là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Quốc T xin được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thúy N, sinh ngày 28/10/2020, nếu ông được trực tiếp nuôi cháu N thì ông sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Hoàng Minh D mỗi tháng 750.000đ cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa chị Phạm Thúy L và anh Nguyễn Quốc T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thúy N, sinh ngày 02/8/10/2016 và cháu Phạm Hoàng Minh D sinh ngày 07/01/2020, cả 02 cháu hiện nay đang do Chị L

trực tiếp nuôi dưỡng. Quyết định của bản án sơ thẩm tuyên giao cháu Phạm Hoàng Minh D sinh ngày 07/01/2020 cho chị Phạm Thúy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Quốc T thống nhất với quyết định này và không kháng cáo.

Đối với quyết định của bản án sơ thẩm giao cháu Nguyễn Thúy N cho Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không đồng ý nên kháng cáo xin cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thúy N.

Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ , chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi con,việc giao con cho cha hay mẹ nuôi phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con về vật chất lẫn tinh thần. Về nguyên tắc, con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi, tuy nhiên, xuất phát từ yêu cầu đảm bảo quyền được hưởng đầy đủ các quyền của đứa trẻ, nên khi xem xét việc giao con cho người nào trực tiếp nuôi dưỡng Tòa án phải đánh giá thực tế điều kiện nuôi dưỡng con của cha, mẹ.

Hiện tại cháu Nguyễn Thúy N được Chị L trực tiếp nuôi 01 tuần, anh T trực tiếp nuôi 01 tuần. Cách thỏa thuận như thế giữa Chị L và anh T không đảm bảo cho việc nuôi dạy con và thời gian cho việc học của cháu Nguyễn Thúy N sau này. Cả anh T và Chị L đều có việc làm và thu nhập ổn định, có chỗ ở ổn định. Tuy nhiên, nếu cháu N do Chị L trực tiếp nuôi dưỡng sẽ tốt hơn vì hiện nay cháu mới hơn 03 tuổi, lứa tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ, cháu lại là con gái, Chị L sẽ chăm sóc con gái tốt hơn và đến tuổi trưởng thành sẽ có nhiều vấn đề mà chỉ người mẹ mới thấu hiểu và chia sẻ. Hiện nay Chị L đang nuôi cháu Phạm Hoàng Minh D là em của cháu Thúy Ngọc, nếu cháu N được sống cùng em trai thì sẽ phù hợp, hạn chế gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tinh thần của cháu.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện đầy đủ đến quyền lợi về mọi mặt của cháu Nguyễn Thúy N, tiếp tục giao cháu N cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu là có căn cứ. Kháng cáo của anh Nguyễn Quốc T và trình bày của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị đơn anh Nguyễn Quốc T là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Quốc T là có căn cứ chấp nhận.

[5] Tuy nhiên, tại phần cấp sơ thẩm ghi tên cháu Phạm Nguyễn Minh D là chưa đúng với tên của cháu trong giấy khai sinh nên Tòa án cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp. Xác định tên của cháu D ghi đúng họ và tên là Phạm Hoàng Minh D.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên, nên anh Nguyễn Quốc T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Quốc T.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 53/2020/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Phạm Thúy L và anh Nguyễn Quốc T.

#### **[2] Về con chung:**

Giao con chung tên là Phạm Hoàng Minh D, sinh ngày 07/01/2020 cho chị Phạm Thúy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Buộc anh Nguyễn Quốc T phải giao lại con chung tên là Nguyễn Thúy N, sinh ngày 28/10/2016 cho chị Phạm Thúy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao lại con chung tên là Nguyễn Thúy N, sinh ngày 28/10/2016 cho chị Phạm Thúy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở.

**[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Nguyễn Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên là Nguyễn Thúy N, sinh ngày 28/10/2016 và Phạm Nguyễn Minh D, sinh ngày 07/01/2020 do Chị L không có yêu cầu.

**[4] Về tài sản chung và nợ chung:** Do chị Phạm Thúy L và anh Nguyễn Quốc T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

**[5] Về án phí, chi phí tố tụng:** Chị Phạm Thúy L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị Loan đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004128 ngày 19/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, chị Phạm Thúy L đã thực hiện xong.

**[6] Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm:** bị đơn anh Nguyễn Quốc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004309 ngày 24/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Sóc Trăng. Anh Nguyễn Quốc T đã thực hiện xong.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Tăng Thị Thúy Nga**